

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC HỆ ĐÀO TẠO NGOÀI CHÍNH QUY THÔNG QUA PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

**Nguyễn Quốc Tuấn**

*Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

*Email: nqtuan@dthu.edu.vn*

## Lịch sử bài báo

*Ngày nhận: 17/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 11/01/2021; Ngày duyệt đăng: 25/01/2021*

## Tóm tắt

*Bài viết trình bày kết quả phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy thông qua phản hồi của người học ở Trường Đại học Đồng Tháp. Các nội dung đã được phân tích, đánh giá trong nghiên cứu gồm (1) việc giảng viên thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá đến người học; (2) việc sử dụng các nội dung kiểm tra, đánh giá; (3) việc sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá; (4) việc công bố kết quả kiểm tra, đánh giá và (5) ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá. Kết quả phân tích trong bài viết đã chỉ ra tương đối rõ nét về thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá, trong đó có những ưu điểm cần tiếp tục được phát huy và những điểm hạn chế cần phải được điều chỉnh cải tiến.*

**Từ khóa:** *Đánh giá, kiểm tra, ngoài chính quy, phản hồi của người học, Trường Đại học Đồng Tháp.*

---

# ASSESSING THE STATUS OF TESTING AND EVALUATION ACTIVITIES FOR THE IN-SERVICE TRAINING OF DONG THAP UNIVERSITY THROUGH LEARNERS' FEEDBACKS

**Nguyen Quoc Tuan**

*Office of Quality Assurance, Dong Thap University, Vietnam*

*Email: nqtuan@dthu.edu.vn*

## Article history

*Received: 17/12/2020; Received in revised form: 11/01/2021; Accepted: 25/01/2021*

## Abstract

*The article presents the results of the analysis and evaluation of the practice of testing and assessment for the in-service training of Dong Thap University through learners' feedback. The contents analyzed and evaluated include (1) the teachers' briefing assessment forms to learners, (2) assessment coverage, (3) the use of assessment forms, (4) assessment results report, (5) assessment significance. The analytical results in the article have shown relatively clearly the current practice of testing and assessment, including the advantages for further applications and room for improvements.*

**Keywords:** *Assessment, Dong Thap University, in-service training, testing, learners' feedbacks.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.6.2021.915>

Trích dẫn: Nguyễn, Q. T. (2021). Đánh giá thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy thông qua phản hồi của người học tại Trường Đại học Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(6), 92-99. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.6.2021.915>.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, sự xuất hiện rất nhiều cơ sở giáo dục đại học đã đặt ra sự cạnh tranh và thách thức rất lớn giữa các trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Vấn đề này đòi hỏi những người làm công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học phải có những giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi. Để nâng cao chất lượng đào tạo, cùng với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, hoạt động đánh giá kết quả học tập (KQHT) của người học cần phải được quan tâm cải tiến và nâng cao chất lượng. Việc kiểm tra, đánh giá (KTĐG) không chỉ nhằm đánh giá trình độ nhận thức của người học mà còn tạo ra động lực thúc đẩy cả quá trình dạy và học. Tuy nhiên hiện nay ở nhiều cơ sở giáo dục, việc KTĐG vẫn chưa được nghiên cứu một cách đúng mức, giảng viên phần nhiều chưa nhận thức được hết tầm quan trọng từ kết quả KTĐG, do đó chưa phát huy hết hiệu quả của hoạt động KTĐG. Hoạt động này phần lớn được giảng viên thực hiện theo kinh nghiệm và thói quen. Cách đánh giá còn đơn điệu, đôi khi còn mang tính chủ quan, thiếu chính xác, chưa đánh giá hết được mục tiêu đề ra của hoạt động dạy học. Vì vậy kết quả KTĐG vẫn chưa phản ánh đúng thực chất và còn nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt là đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy. Do đặc thù của hệ đào tạo này, người học là những người vừa đi làm vừa đi học nên thời gian dành cho việc học tập bị hạn chế. Trong khi yêu cầu của hoạt động đào tạo đòi hỏi người dạy và người học phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu đào tạo theo từng học phần, trong đó có yêu cầu về việc KTĐG. Trường Đại học Đồng Tháp đã ban hành hệ thống các văn bản quản lý hoạt động đào tạo, trong đó có các văn bản quản lý về việc KTĐG. Tuy nhiên để có cơ sở và điều chỉnh hoạt động quản lý liên quan đến KTĐG cần có những phản hồi từ phía người học. Trong phạm vi bài viết này, người nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động KTĐG KQHT người học đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy.

## 2. Nội dung

### 2.1. Cơ sở lý luận về hoạt động KTĐG

Theo từ điển *Bách khoa toàn thư Việt Nam*, kiểm tra là hoạt động đo, xem xét, thử nghiệm hoặc định cỡ một hay nhiều đặc tính của sản phẩm và so sánh kết quả với yêu cầu quy định nhằm xác định sự phù hợp của mỗi đặc tính. Theo tác giả Nguyễn (2014, tr. 22), kiểm tra có thể hiểu theo nhiều cách

như: (1) kiểm tra là xem xét tình hình thực tế, thu thập những dữ liệu, thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá; (2) kiểm tra là quá trình đo lường kết quả thực tế và so sánh với những tiêu chuẩn, mục tiêu đề ra nhằm phát hiện những gì đã đạt được, chưa đạt được,... từ đó đưa ra biện pháp điều chỉnh, khắc phục nhằm đạt được mục tiêu; (3) kiểm tra là hoạt động đo lường KQHT theo một bộ công cụ đã chuẩn bị trước với mục đích đưa ra các kết luận, khuyến nghị về một mặt nào đó của quá trình dạy học/giáo dục, tại một thời điểm cụ thể để điều chỉnh nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Theo tác giả Airasian (1999), kiểm tra trên lớp học là quá trình dùng giấy bút có hệ thống, được sử dụng để thu thập thông tin về sự thể hiện kiến thức, kỹ năng của học sinh. Ngoài ra, trên lớp học, giáo viên cũng hay sử dụng các cách kiểm tra quan trọng khác là quan sát, vấn đáp, ra bài tập và sưu tập các sản phẩm của chính học sinh làm (dẫn theo Nguyễn, 2014, tr. 23).

Đánh giá là một thuật ngữ chung để chỉ việc thu thập thông tin một cách có hệ thống và xử lý, phân tích dữ liệu làm cơ sở để đưa ra các quyết định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục (Phạm, 2007, tr.31). Theo tác giả Trần (2006), đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích các thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Theo tác giả Nguyễn (2011, tr. 303), đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Trong lĩnh vực giáo dục, có nhiều khái niệm khác nhau về đánh giá, tùy thuộc vào các cấp độ đánh giá, đối tượng hay mục đích cần đánh giá mà mỗi khái niệm đều nhấn mạnh về lĩnh vực cần đánh giá. Theo tác giả Lưu (2003), “đánh giá trong giáo dục là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng giáo dục so với mục tiêu đã định. Nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua những nhận xét, so sánh với những mục tiêu”. Theo Nitko & Brookhart (2007), đánh giá trong giáo dục

là quá trình thu thập thông tin và sử dụng các thông tin này để ra quyết định về học sinh, về chương trình, về nhà trường và đưa ra các chính sách giáo dục. Tác giả Trần (2011) cho rằng đánh giá là quá trình thu thập chứng cứ và đưa ra những nhận định, phán xét về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã được đưa ra trong tiêu chuẩn hay KQHT. Cụ thể, trong hoạt động dạy học, đánh giá KQHT là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía học sinh (Dương, 2005, tr. 362). Ngoài ra, tổ chức Đảm bảo chất lượng Giáo dục Đại học của Anh (QAA) cho rằng đánh giá KQHT là việc thiết lập một quá trình đo KQHT của sinh viên về các mặt kiến thức đạt được, cung cấp phương pháp, phương tiện để xếp hạng sinh viên. Hoạt động đánh giá KQHT nhằm các mục đích cung cấp thông tin phản hồi về sự tiến bộ trong học tập của sinh viên để thúc đẩy sinh viên học tập; cung cấp thông tin cho xã hội và các nhà quản lý giáo dục về mức độ đạt được về kiến thức, khả năng và kỹ năng của sinh viên theo tiêu chuẩn đã đặt ra. Bên cạnh đó, Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á - ASEAN University Network (AUN) đã đưa ra các tiêu chí để quản lý hoạt động đánh giá KQHT, gồm các vấn đề sau: (1) Quy trình đánh giá KQHT nhằm đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng; có quy định hợp lý về thủ tục khiếu nại kết quả đã được đánh giá; (2) Sử dụng nhiều hình thức đánh giá KQHT mềm dẻo, phù hợp với nội dung và theo đúng mục tiêu, mục đích đặt ra; thường xuyên thẩm định độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp đánh giá KQHT, đồng thời thường xuyên phát triển và thử nghiệm các phương pháp đánh giá KQHT mới; các tiêu chí đánh giá KQHT được phổ biến rõ ràng cho sinh viên trên nguyên tắc minh bạch, nhất quán.

Nội dung KTĐG KQHT của người học được coi như là các mức độ đạt được năng lực mà người học có được qua từng học phần, cụ thể tập trung vào đánh giá mức độ thể hiện các loại năng lực thuộc nhóm năng lực chung và nhóm năng lực chuyên biệt. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của học phần trong chương trình đào tạo mà giảng viên phụ trách học phần sẽ xác định cụ thể các mức độ của từng năng lực cụ thể để thiết kế các bài kiểm tra. Mặc dù, nội dung KTĐG KQHT chú trọng định hướng phát triển năng lực người học nhưng không hoàn toàn phủ nhận vai trò của kiến thức, kỹ năng, thái độ người học cần đạt trong và sau khi kết thúc học phần. Chúng được xem là điều kiện

cần và là “dữ liệu” quan trọng để qua đó hình thành và phát triển năng lực người học.

Hình thức, phương pháp KTĐG KQHT bao gồm: vấn đáp, bài tập môn học, các bài thi viết (bài luận, lựa chọn câu trả lời đúng,...), các bài thi nghe và nói, các bài chuyên đề, các báo cáo thí nghiệm, các bài kiểm tra ở lớp, các theo dõi trực tiếp, các bài thi học kỳ và luận văn tốt nghiệp. Việc lựa chọn và sử dụng các hình thức đánh giá tùy thuộc vào mục tiêu của đánh giá. Mỗi hình thức đánh giá có những đặc điểm khác nhau. Mức độ sử dụng các hình thức cũng khác nhau, chúng có thể được kết hợp sử dụng trong việc đánh giá KQHT của người học. Để quản lý hoạt động KTĐG KQHT phục vụ hoạt động đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp đã ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16/10/2019, trong có quy định việc lựa chọn hình thức đánh giá đối với từng học phần do giảng viên giảng dạy đề xuất, được trường bộ môn xem xét, được trường khoa phê duyệt và phải được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần (Đại học Đồng Tháp, 2019).

Như vậy, đánh giá KQHT có thể hiểu là việc xác định mức độ nắm bắt kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và năng lực của người học so với yêu cầu của chương trình đề ra, từ đó đưa ra những nhận định, nhận xét về mức độ đạt được, lĩnh hội tri thức ở người học, làm cơ sở cho việc đề ra những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học nói chung và KQHT nói riêng.

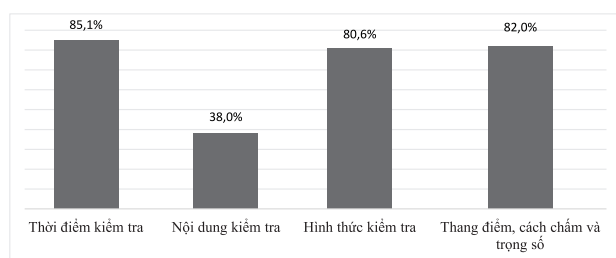
Từ các phân tích trên, người nghiên cứu lựa chọn khái niệm về đánh giá KQHT như sau: đánh giá KQHT là quá trình thu thập và xử lý thông tin từ hoạt động học tập của người học, so sánh với mục tiêu đề ra nhằm xác nhận KQHT của người học sau một giai đoạn học tập và cung cấp thông tin phản hồi giúp cải thiện việc dạy và học.

## **2.2. Thực trạng hoạt động KTĐG KQHT đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy thông qua phản hồi của người học**

Để có cơ sở đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động KTĐG KQHT đối với hệ đào tạo ngoài chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp, người nghiên cứu tiến hành khảo sát 811 người học thuộc các hệ đào tạo ngoài chính quy của trường bằng hình thức khảo sát online.

### 2.2.1. Việc thông báo kế hoạch KTĐG

Kế hoạch KTĐG đối với từng học phần thường được giảng viên thông báo cho người học vào buổi học đầu tiên của học phần đó khi giảng viên giới thiệu với người học về nội dung và hoạt động dạy học đối với từng học phần. Mục đích của hoạt động này nhằm giúp người học có sự chuẩn bị tốt cho hoạt động học tập và KTĐG. Do đặc thù của hoạt động đào tạo các hệ ngoài chính quy, người học là những người vừa đi làm vừa đi học, nên họ cần nhận được những thông tin chính xác về hoạt động học tập cũng như hoạt động KTĐG để có được tâm thế sẵn sàng và sự chuẩn bị tốt nhất. Phản hồi của người học đối với việc thông báo kế hoạch KTĐG của giảng viên đối với các học phần được thể hiện qua Hình 1.



**Hình 1. Phản hồi của người học về việc thông báo kế hoạch KTĐG**

**Bảng 1. Nội dung thường được giảng viên quan tâm trong KTĐG**

TT	Nội dung	Số lượng	Tổng	Tỷ lệ %
1	Những vấn đề trọng tâm theo mục tiêu học phần	737	811	90,9
2	Những vấn đề khó trong nội dung học phần	333	811	41,1
3	Những vấn đề thường có trong nội dung thi kết thúc học phần	365	811	45,0
4	Những vấn đề người học thường chủ quan hoặc ít chú ý đến	251	811	30,9
5	Những nội dung người học dễ trả lời	242	811	29,8

Kết quả thống kê trong Bảng 1 cho thấy, những nội dung thường được giảng viên quan tâm trong KTĐG là “Những vấn đề trọng tâm theo mục tiêu học phần” với tỷ lệ phản hồi của người học đạt 90,9%. Tỷ lệ này có sự chênh lệch rất lớn so với các nội dung còn lại lần lượt đạt 45%, 41%, 30,9% và 29,8%. Trong đó, nhận tỷ lệ phản hồi thấp nhất của người học là “Những nội dung người học dễ trả lời” với 29,8%. Điều này cho thấy giảng viên rất quan tâm đến những nội dung được lựa chọn trong KTĐG nhằm giúp đạt được mục tiêu học phần hơn là lựa chọn những nội dung có trong đề thi kết thúc học phần, những nội dung khó hay là những vấn đề người học chủ quan,

Kết quả thống kê trong Hình 1 cho thấy, phản hồi của người học chủ yếu tập trung vào các nội dung như: (1) “Thông báo trước thời điểm kiểm tra để người học chuẩn bị” chiếm tỷ lệ 85,1%; (2) “Thông báo trước thang điểm, cách chấm điểm và trọng số của bài kiểm tra” chiếm tỷ lệ 82,0%; và (3) “Thông báo trước hình thức kiểm tra để người học chuẩn bị” chiếm tỷ lệ 80,6%. Điều này cho thấy phần lớn giảng viên đã thực hiện việc thông báo thời điểm, hình thức, thang điểm và cách chấm điểm đối với bài kiểm tra để người học chuẩn bị và có kế hoạch ôn tập phù hợp cho hoạt động KTĐG. Ngoài ra, cũng có khá nhiều người học phản hồi rằng giảng viên đã thông báo trước về “Nội dung KTĐG để người học chuẩn bị kỹ” với tỷ lệ 38%.

### 2.2.2. Nội dung KTĐG

Để đảm bảo việc đạt được mục tiêu dạy học đối với từng học phần, nội dung của các bài kiểm tra cần phải được xác định một cách chọn lọc, đồng thời đảm bảo khái quát nội dung của học phần. Việc xác định nội dung KTĐG sẽ giúp giảng viên lựa chọn được hình thức KTĐG, xây dựng được các thang đánh giá và xác định được thời điểm KTĐG phù hợp. Phản hồi của người học đối với những nội dung thường được giảng viên quan tâm lựa chọn trong KTĐG được thể hiện qua Bảng 1.

ít chú ý. Đặc biệt, kết quả thống kê cho thấy giảng viên rất ít lựa chọn những nội dung dễ nhằm giúp người học dễ dàng có được kết quả tốt trong các bài KTĐG. Điều này được thể hiện rõ hơn qua phản hồi của người học đối với mức độ đáp ứng nội dung các bài KTĐG được thể hiện qua Bảng 2.

Kết quả thống kê trong Bảng 2 cho thấy, phần lớn người học đều thể hiện sự đồng ý đối với các yêu cầu về nội dung KTĐG với tổng tỷ lệ phản hồi 2 mức đồng ý và rất đồng ý đạt từ 57,1% đến 78,9%. Trong đó, nhận tỷ lệ phản hồi 2 mức trên cao nhất là “Nội dung KTĐG phù hợp với đối tượng người học” và “Nội dung KTĐG phù hợp với nội dung học phần”



**Bảng 2. Nội dung KTĐG KQHT của người học**

TT	Nội dung		Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Nội dung KTĐG phù hợp với mục tiêu của học phần	Số lượng	49	299	321	142
		Tỷ lệ %	6,0	36,9	39,6	17,5
2	Nội dung KTĐG phù hợp với nội dung học phần	Số lượng	18	208	486	99
		Tỷ lệ %	2,2	25,6	59,9	12,2
3	Nội dung KTĐG phù hợp với đối tượng người học	Số lượng	41	130	551	89
		Tỷ lệ %	5,1	16,0	67,9	11,0
4	Nội dung KTĐG đảm bảo tính hệ thống	Số lượng	69	257	389	96
		Tỷ lệ %	8,5	31,7	48,0	11,8
5	Nội dung KTĐG đảm bảo tính khoa học	Số lượng	93	249	306	163
		Tỷ lệ %	11,5	30,7	37,7	20,1
6	Nội dung KTĐG bao phủ nội dung học phần	Số lượng	69	226	487	29
		Tỷ lệ %	8,5	27,9	60,0	3,6

với tổng tỷ lệ phản hồi 2 mức trên lần lượt đạt 78,9 và 72,1%. Các yêu cầu còn lại về nội dung KTĐG nhận tỷ lệ phản hồi 2 mức đồng ý và rất đồng ý lần lượt đạt từ 57,1% đến 63,6%. Bên cạnh đó, tỷ lệ người học phản hồi mức không đồng ý đối với các yêu cầu về nội dung KTĐG chiếm tỷ lệ 2,2% đến 11,5%. Trong đó, nhận tỷ lệ phản hồi không đồng ý của người học cao nhất là “Nội dung KTĐG đảm bảo tính khoa học” (11,5%). Điều này cho thấy nội dung KTĐG về cơ bản đáp ứng được nội dung của học phần và đặc biệt

là phù hợp với đối tượng người học các hệ đào tạo ngoài chính quy của trường.

### 2.2.3. Hình thức và phương pháp KTĐG

Hình thức KTĐG thường được lựa chọn gắn liền với nội dung trong KTĐG và mục đích của việc KTĐG. Một số hình thức KTĐG thường được giảng viên sử dụng phổ biến hiện nay là tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, thảo luận nhóm và hình thức thực hành. Phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của các hình thức KTĐG được thể hiện qua Bảng 3.

**Bảng 3. Mức độ đáp ứng của các hình thức KTĐG**

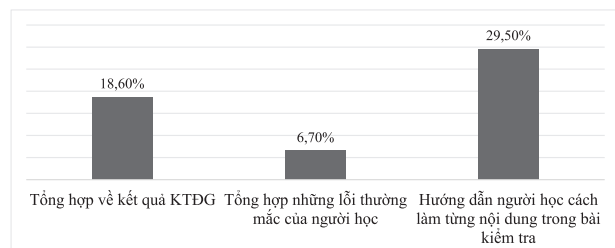
TT	Hình thức, phương pháp KTĐG	Chưa tốt	Phân vân	Tốt	Rất tốt	Tổng cộng	
1	Tự luận	Số lượng	32	26	738	15	811
		Tỷ lệ %	3,9	3,2	91,0	1,8	100,0
2	Trắc nghiệm khách quan	Số lượng	183	227	338	63	811
		Tỷ lệ %	22,6	28,0	41,7	7,8	100,0
3	Vấn đáp	Số lượng	84	251	471	5	811
		Tỷ lệ %	10,4	30,9	58,1	0,6	100,0
4	Thảo luận nhóm	Số lượng	108	195	388	120	811
		Tỷ lệ %	13,3	24,0	47,8	14,8	100,0
5	Thực hành	Số lượng	138	279	381	13	811
		Tỷ lệ %	17,0	34,4	47,0	1,6	100,0

Kết quả thống kê trong Bảng 3 cho thấy mức độ đáp ứng của các hình thức KTĐG đã được giảng viên sử dụng trong quá trình KTĐG. Cụ thể, tỷ lệ phản hồi mức đáp ứng tốt và rất tốt của người học đối với các hình thức KTĐG đạt từ 48,6% đến 92,8%. Trong đó, đáp ứng tốt nhất yêu cầu hoạt động KTĐG là hình thức tự luận với tỷ lệ phản hồi mức tốt đạt 91% và mức rất tốt đạt 1,8%, tiếp đến là hình thức thảo luận

nhóm với tổng tỷ lệ phản hồi mức tốt và rất tốt đạt 62,6%. Bên cạnh đó, 2 hình thức trắc nghiệm khách quan và thực hành nhận tỷ lệ phản hồi mức tốt và rất tốt dưới 50%, đồng thời nhận mức phản hồi mức đáp ứng chưa tốt lần lượt đạt 22,6% và 17%. Như vậy, có thể nhận thấy hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức thực hành vẫn còn nhiều điểm hạn chế cần phải được cải tiến trong hoạt động KTĐG.

### 2.2.4. Việc công bố kết quả KTĐG

Một trong những việc quan trọng đòi hỏi người giảng viên cần phải thực hiện sau khi KTĐG là việc công bố kết quả và trả lời những thắc mắc của người học, hướng dẫn người học nhận ra những lỗi mắc phải trong quá trình làm bài KTĐG. Kết quả phản hồi của người học đối với hoạt động công bố kết quả KTĐG được thể hiện qua Hình 2.



**Hình 2. Phản hồi của người học đối với việc công bố kết quả KTĐG**

Kết quả thống kê trong Hình 2 cho thấy việc công bố kết quả KTĐG cho người học chưa được giảng viên thực hiện một cách hiệu quả. Điều này thể hiện qua tỷ lệ phản hồi rất thấp của người học đối với các nội dung liên quan đến việc công bố kết quả

KTĐG với tỷ lệ không quá 30%. Trong đó, nhận tỷ lệ phản hồi thấp nhất của người học là việc “Tổng hợp những lỗi thường mắc của người học” với tỷ lệ chỉ 6,7%, “Tổng hợp về kết quả KTĐG” với tỷ lệ 18,6% và nhận tỷ lệ cao nhất là “Hướng dẫn người học cách làm từng nội dung trong bài kiểm tra” với tỷ lệ 29,5%. Việc công bố kết quả KTĐG là một trong những công việc quan trọng cần phải được thực hiện sau khi kết thúc mỗi lần kiểm tra để giảng viên có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy và KQHT của người học. Giảng viên giảng dạy cần phải thật sự quan tâm đến công việc này, mặc dù kết quả phản hồi của người học cho thấy công việc này chưa được giảng viên quan tâm đúng mức.

### 2.2.5. Ý nghĩa của việc KTĐG

Hoạt động KTĐG luôn được xem là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng và gắn liền với hoạt động dạy học. Kết quả KTĐG sẽ giúp người dạy đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy, đồng thời giúp người học có cơ sở để tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học tập. Ý nghĩa hoạt động KTĐG thông qua phản hồi của người học được thể hiện qua Bảng 4.

**Bảng 4. Ý nghĩa của hoạt động KTĐG**

TT	Nội dung		Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý	Tổng cộng
1	Nâng cao ý thức học tập của người học	Số lượng	32	80	629	70	811
		Tỷ lệ %	3,9	9,9	77,6	8,6	100,0
2	Phát triển các năng lực nhận thức của người học	Số lượng	61	194	268	288	811
		Tỷ lệ %	7,5	23,9	33,0	35,5	100,0
3	Nâng cao khả năng tư duy, vận dụng của người học	Số lượng	70	95	361	285	811
		Tỷ lệ %	8,6	11,7	44,5	35,1	100,0
4	Nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của người học	Số lượng	75	173	445	118	811
		Tỷ lệ %	9,2	21,3	54,9	14,5	100,0
5	Phát triển kỹ năng tự đánh giá của người học	Số lượng	42	338	331	100	811
		Tỷ lệ %	5,2	41,7	40,8	12,3	100,0
6	Hạn chế được việc học vẹt, trao đổi, quay cóp	Số lượng	101	128	399	183	811
		Tỷ lệ %	12,5	15,8	49,2	22,6	100,0
7	Điều chỉnh động cơ học tập của người học	Số lượng	65	70	529	147	811
		Tỷ lệ %	8,0	8,6	65,2	18,1	100,0

Kết quả thống kê trong Bảng 4 cho thấy việc KTĐG đã đem lại những thay đổi tích cực đối với người học. Cụ thể, một số yếu tố có tỷ lệ người học phản hồi đồng ý và rất đồng ý ở mức cao như: “Nâng cao ý thức học tập của người học” với tỷ lệ 86,2%, “Điều chỉnh động cơ học tập của người học” với tỷ lệ 83,4%, “Nâng cao khả năng tư duy,

vận dụng của người học” với tỷ lệ 79,7%. Nhận tỷ lệ phản hồi đồng ý thấp nhất của người học là yếu tố “Phát triển kỹ năng tự đánh giá của người học” với tỷ lệ 53,1%. Tuy nhiên, đối với yếu tố này, số lượng người học phản hồi mức không đồng ý chiếm tỷ lệ rất thấp là 5,2%, còn một số lượng lớn người học phản hồi mức phân vân với tỷ lệ 41,7%.

Ngoài ra, các yếu tố còn lại như “Phát triển các năng lực nhận thức của người học”; “Nâng cao khả năng tự học tự nghiên cứu”; “Hạn chế được việc học vẹt, trao đổi, quay cóp” lần lượt nhận phản hồi đồng ý và rất đồng ý của người học với tỷ lệ 68,6%, 69,4% và 71,8%.

### 2.2.6. Những hạn chế của việc KTĐG

Bên cạnh những hiệu quả đạt được của hoạt động KTĐG, hoạt động KTĐG đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy của nhà trường vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế. Điều này được thể hiện qua phản hồi của người học trong Bảng 5.

**Bảng 5. Những hạn chế của việc KTĐG**

TT	Nội dung	Số lượng	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	Tiết lộ nội dung KTĐG cho người học	45	811	5,5
2	Dạy nội dung nào, kiểm tra nội dung đó	433	811	53,4
3	Coi hoạt động KTĐG chỉ là hình thức, đối phó	89	811	11,0
4	Dạy nội dung kiểm tra dưới hình thức phụ đạo cho một nhóm sinh viên	0	811	0,0

Kết quả thống kê cho thấy trong số những hạn chế của việc KTĐG, hạn chế “Dạy nội dung nào kiểm tra nội dung đó” nhận tỷ lệ phản hồi cao nhất của người học với 53,4%. Đây có thể được xem là một trong những điểm hạn chế thường thấy của giảng viên, một phần do hoạt động đào tạo đối với hệ ngoài chính quy, người học là những người vừa đi làm vừa đi học, nên giảng viên thường lựa chọn những nội dung đã được hướng dẫn trong quá trình dạy học để đưa vào các bài kiểm tra. Điều này sẽ giúp người học dễ dàng ôn tập và thực hiện các bài kiểm tra. Tuy nhiên, điểm hạn chế “Coi hoạt động KTĐG chỉ là hình thức, đối phó” với tỷ lệ 11% cho thấy vẫn còn một số giảng viên chưa thật sự quan tâm đến hoạt động KTĐG, vẫn còn thực hiện một cách hình thức, đối phó để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo quy định của nhà trường. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít giảng viên “Tiết lộ nội dung KTĐG cho người học” với tỷ lệ phản hồi 5,5% của người học và không có tình trạng “Dạy nội dung kiểm tra dưới hình thức phụ đạo cho một nhóm sinh viên”.

Kết quả phân tích thực trạng về hoạt động KTĐG của giảng viên đối với người học các hệ đào tạo ngoài chính quy đã cho thấy về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu của việc KTĐG. Tuy nhiên vẫn còn một số yếu tố chưa nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía người học, chủ yếu là các hình thức KTĐG đã được sử dụng và việc công bố kết quả KTĐG cho người học. Trong đó, hai hình thức trắc nghiệm khách quan và thực hành nhận tỷ lệ phản hồi tích cực của người học dưới 50%, đồng thời tỷ lệ người học phản hồi tích cực đối với các yếu tố liên quan đến việc công bố kết quả KTĐG như “Tổng hợp

kết quả KTĐG, tổng hợp những lỗi thường gặp cho người học, hướng dẫn người học cách làm bài cho từng nội dung” đều chiếm không quá 30%. Những hạn chế nêu trên có thể xuất phát từ việc giảng viên giảng dạy chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác KTĐG KQHT đối với người học, đặc biệt là đối với người học các hệ đào tạo ngoài chính quy. Ngoài ra, một số giảng viên chưa thực hiện đầy đủ những quy định của nhà trường trong công tác KTĐG KQHT của người học. Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giảng dạy và KTĐG của giảng viên chưa được thực hiện chặt chẽ và thường xuyên.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy tương đối rõ nét về thực trạng hoạt động KTĐG đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp đã cho thấy về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu của việc KTĐG. Nhưng các hình thức, phương pháp KTĐG đã được sử dụng và việc công bố kết quả KTĐG cần phải được cải tiến và đổi mới. Để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động KTĐG KQHT của người học, mỗi giảng viên cần phải có ý thức không ngừng bồi dưỡng về năng lực chuyên môn, đồng thời luôn tìm cách đổi mới hình thức, phương pháp KTĐG cho phù hợp với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Trên cơ sở đó, thực hiện việc đánh giá người học một cách công bằng, khách quan, trung thực và chính xác nhất thành quả học tập của người học. Ngoài ra, nhà trường cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động dạy học và KTĐG người học của giảng viên đối với các hệ đào tạo ngoài chính quy.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Đồng Tháp mã số SPD2019.01.31

**Tài liệu tham khảo**

Dương, T. T. (2005). *Trắc nghiệm và Đo lường thành quả học tập (phương pháp thực hành)*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

Đại học Đồng Tháp. (2019). *Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp*.

HRK German Rectors' Conference. (2006). *ASEAN University Network Quality - Assurance*. Manual for the implementation of the Guidelines.

Luu, X. M. (2003). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Nitko, A. J., & Brookhart, S. M. (2007). *Educational*

*assessment of students (5<sup>th</sup> ed.)*. Upper Saddle River, NJ: Pearson/Prentice Hall.

Nguyễn, B. K. (2011). *Phương pháp dạy học môn Toán*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn, C. K. (2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Phạm, X. T. (2007). *Lý thuyết đánh giá*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Quality Assurance Agency for Higher Education (QAA). (2006). *Code of practice for the assurance of academic quality and standards in higher education - Section 6: Assessment of student*.

Trần, B. H. (2006). *Đánh giá trong giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Trần, K. Đ. (2011). *Sự phát triển các quan điểm giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.